TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nông Văn Nguyên;

2/ Ông Thẩm Thanh Hải;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/ QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nội Văn N, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nội Văn C (đã chết) và bà Nội Thị R; Vợ: Nông Thị C1; Con: Bị cáo có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24/01/2024 Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn B kiểm tra lưu trú tại số nhà C tổ dân phố D, thị trấn B thì phát hiện Nội Văn N, sinh năm: 1986, trú tại Bản P, C, T, Cao Bằng đến lưu

trú nhưng không khai báo tạm trú. Quá trình kiểm tra N vứt 01 bao thuốc lá màu xanh ra ngoài cửa sổ, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra bao thuốc lá phát hiện bên trong có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa màu đen (nghi là thuốc phiện). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người và vật chứng về trụ sở công an huyện để điều tra.

Ngày 26/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả số chất nhựa màu đen bắt quả tang của Nội Văn N, có khối lượng là: 10,03gam (Mười phẩy không ba gam). Tại bản kết luận số: 142/GĐMT ngày 02/02/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện.

Tại cơ quan điều tra, Nội Văn N khai nhận: số chất nhựa màu đen cơ quan điều tra thu giữ là thuốc phiện, số thuốc phiện này N mua với một người đàn ông không quen biết tại Hà Giang vào khoảng giữa tháng 01 năm 2024, N mua với số lượng 01 gói không rõ khối lượng vì không cân với giá là 2.000.000đ, hình thức trực tiếp trao đổi mua bán trao tay. Sau khi mua được thuốc phiện, N mang về cất giấu tại nhà trọ tại Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện B để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT – VKSBL ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nội Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nội Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nội Văn N từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố

tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Nội Văn N sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2021, để có ma túy sử dụng, giữa tháng 01/2024 N đi Thành phố H mua với một người đàn ông không quen biết với số lượng 01 gói thuốc phiện với số tiền là 2.000.000đồng. Mục đích N mua về để bản thân sử dụng, ngoài ra không có mục đích khác, sau khi mua được thuốc phiện, Nam mang về cất giấu tại nhà trọ tại Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện B để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang có khối lượng là 10,03gam (*Mười phẩy không ba gam*).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N vào khoảng giữa tháng 01/2024, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3] Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân là người nghiện ma tuý nên vẫn bất chấp thực hiện dù hành vi đó đã bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhân thân bị cáo, ngày 06/6/2010 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh C xử phạt hành chính về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản; Ngày 15/5/2012 bị Công an huyện T, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố ruột là ông Nội Văn C tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Do đó, xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: không có.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, cần thiết phải cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 142/KL – KTHS "Hoàn mẫu giám định vụ Nội Văn N ngày 24/01/2024"; mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh C và 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "vỏ bao thuốc lá thu giữ của Nội Văn N, ngày 24/01/2024" mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.Xác định toàn bộ số vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nội Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nội Văn N: **01** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 142/KL – KTHS "Hoàn mẫu giám định vụ Nội Văn N ngày 24/01/2024"; mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh C và 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "vỏ bao thuốc lá thu giữ của Nội Văn N, ngày 24/01/2024" mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện B

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 17 ngày 13/3/2024)

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Nội Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ NHà

nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Cao Chương, Trùng Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Văn Tôn